

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 317 /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 10 năm 2018

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ THUÊ ĐẤT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá sét bột kết phong hóa trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá sét bột kết phong hóa làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ sản xuất gạch men tại xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân”;

Căn cứ Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án cải tạo, phục hồi môi trường dự án đầu tư khai thác mỏ đá sét bột kết phong hóa làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ sản xuất gạch men tại xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân của Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị - CTCP;

Căn cứ Giấy phép số 372/GP-UBND ngày 23/9/2015 của UBND tỉnh cho phép Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị - CTCP được khai thác khoáng sản và thuê đất mỏ đá sét bột kết phong hóa tại xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân;

Căn cứ Công văn số 8708/UBND-CN ngày 23/7/2018 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị - CTCP được

chuyên nhượng quyền khai thác khoáng sản mỏ đá sét bột kết phong hóa tại xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân cho Công ty TNHH Khai thác và chế biến khoáng sản liên doanh Việt Nhật;

Xét đề nghị của Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị - CTCP và Công ty TNHH Khai thác và chế biến khoáng sản liên doanh Việt Nhật tại Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản ngày 01/8/2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 1150/TTr-STNMT ngày 25/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Cho phép Công ty TNHH Khai thác và chế biến khoáng sản liên doanh Việt Nhật được khai thác khoáng sản và thuê đất mỏ đá sét bột kết phong hóa tại xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân, cụ thể như sau:

1. Về khoáng sản:

- Diện tích mỏ: 37.960 m², được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 10 có toạ độ xác định trên Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo;

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 112.415 m³ (trung đương 233.823 tấn);

+ Trữ lượng khai thác: 101.300 m³ (trung đương 210.704 tấn);

- Thân khoáng: Dạng khối;

- Công suất khai thác: 3.800 m³/năm;

- Mức sâu khai thác: Đến cos +80 m;

- Thời hạn khai thác: Đến ngày 23/5/2045;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường.

2. Về đất đai:

- Thu hồi 37.960 m² đất tại xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân (khu đất UBND tỉnh cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị - CTCP thuê theo Giấy phép số 372/GP-UBND ngày 23/9/2015) và cho Công ty TNHH Khai thác và chế biến khoáng sản liên doanh Việt Nhật thuê để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản;

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục Bản đồ số 648/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 18/9/2018;

- Loại đất: Đất khai thác khoáng sản;
- Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;
- Thời hạn thuê đất: đến ngày 23/5/2045.

Điều 2. Công ty TNHH Khai thác và chế biến khoáng sản liên doanh Việt Nhật có trách nhiệm:

1. Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường, nộp lệ phí chuyển nhượng giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Nộp tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường khu vực mỏ theo Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của UBND tỉnh;

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác đã được phê duyệt.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

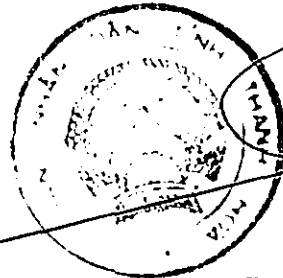
Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký; chấm dứt hiệu lực Giấy phép số 372/GP-UBND ngày 23/9/2015 của UBND tỉnh.

Hoạt động khai thác mỏ theo Giấy phép này, Công ty TNHH Khai thác và chế biến khoáng sản liên doanh Việt Nhật chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; ký hợp đồng thuê đất; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Công ty TNHH KT&CBKS liên doanh Việt Nhật;
- Các Sở: Xây dựng, TN&MT (05b);
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Thường Xuân;
- UBND xã Xuân Lộc;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

**TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ ĐÀ SÉT BỘT KẾT PHONG HÓA
TẠI XÃ XUÂN LỘC, HUYỆN THƯỜNG XUÂN**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 317/GP-UBND
ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục 105^0 , múi chiếu 3^0	
	X (m)	Y (m)
1	2190811.00	529221.00
2	2190866.00	529273.00
3	2190821.00	529328.00
4	2190790.00	529392.00
5	2190719.00	529501.00
6	2190671.00	529553.00
7	2190570.00	529420.00
8	2190693.51	529318.02
9	2190760.06	529313.71
10	2190773.71	529251.80
	Diện tích: 37.960 m²	